

BỘ NGOẠI GIAO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 3848/BNG-LPQT

V/v đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định
sửa đổi, bổ sung các Nghị định hiện hành
hướng dẫn thực hiện Luật Thỏa thuận quốc tế

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Ngoại giao đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế. Bộ Ngoại giao đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc soạn thảo Nghị định này.

Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Ngoại giao gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đến Quý Bộ để thẩm định, gồm:

1. Dự thảo Tờ trình Chính phủ;
2. Dự thảo Nghị định;
3. Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến của Bộ, ngành, địa phương;
4. Bản so sánh dự thảo Nghị định với quy định pháp luật hiện hành.

Bộ Ngoại giao trân trọng đề nghị Quý Bộ quan tâm sớm tổ chức thẩm định để Bộ Ngoại giao nghiên cứu tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, ban hành./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn (để b/c);
- Lưu: HC, LPQT (DTV).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Lê Anh Tuấn**

Số: /TTr-BNG

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

Dự thảo 02



TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Ngoại giao kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác TTQT (sau đây gọi tắt là “dự thảo Nghị định”) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đặt ra mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng của hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao vai trò, vị thế và uy tín của đất nước. Một trong các nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao năng lực thực thi các cam kết, TTQT gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính

BỘ NGOẠI GIAO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 3848/BNG-LPQT

V/v đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định
sửa đổi, bổ sung các Nghị định hiện hành
hướng dẫn thực hiện Luật Thỏa thuận quốc tế

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Ngoại giao đã xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế. Bộ Ngoại giao đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc soạn thảo Nghị định này.

Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Ngoại giao gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đến Quý Bộ để thẩm định, gồm:

1. Dự thảo Tờ trình Chính phủ;
2. Dự thảo Nghị định;
3. Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến của Bộ, ngành, địa phương;
4. Bản so sánh dự thảo Nghị định với quy định pháp luật hiện hành.

Bộ Ngoại giao trân trọng đề nghị Quý Bộ quan tâm sớm tổ chức thẩm định để Bộ Ngoại giao nghiên cứu tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, ban hành. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bùi Thanh Sơn (để b/c);
- Lưu: HC, LPQT (DTV).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Lê Anh Tuấn**

Số: /TTr-BNG

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2025

Dự thảo 02



TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Ngoại giao kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác TTQT (sau đây gọi tắt là “dự thảo Nghị định”) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đặt ra mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả, tính đồng bộ, toàn diện, sâu rộng của hội nhập quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, góp phần xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, nâng cao vai trò, vị thế và uy tín của đất nước. Một trong các nhiệm vụ trọng tâm là nâng cao năng lực thực thi các cam kết, TTQT gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính

sách, pháp luật trong nước. Do đó, việc rà soát, nghiên cứu, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật TTQT năm 2020 là cần thiết nhằm hoàn thiện khung pháp lý trong lĩnh vực công tác TTQT.

- Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/TW, Kết luận số 130-KL/TW và Kết luận số 137-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ra mục tiêu: *“Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã, thực hiện mô hình địa phương 02 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”; “Kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi) và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) có hiệu lực thi hành”.*

- Công văn số 43-CV/BCĐ ngày 20/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về kế hoạch tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã chỉ rõ nhiệm vụ của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong việc *“rà soát, tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền trước khi trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ bổ sung, sửa đổi, ban hành (hoặc ban hành theo thẩm quyền) các văn bản quy phạm pháp luật quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân”.*

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã giao Bộ Chính trị chỉ đạo Đảng uỷ Chính phủ *“... khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng ở Trung ương phối hợp chặt chẽ với các địa phương tham mưu hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời tổ chức thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương...”.*

- Ngày 19/4/2025, Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp ban hành Kế hoạch số 40/KH-BCĐ phân công các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

- Khoản 3 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2025 quy định: *“Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, UBND cấp tỉnh kế thừa các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ký kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2025; chịu trách nhiệm thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật tên gọi mới của đơn vị hành chính trong các thỏa thuận quốc tế do*

Ủy ban nhân dân cấp huyện ký kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2025". Điều này đặt ra yêu cầu cần có hướng dẫn cụ thể về việc kế thừa này, quy định rõ trách nhiệm của chính quyền địa phương khi xử lý TTQT nhân danh UBND cấp huyện khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, cũng như các trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực ... các TTQT này và trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

Tại Thông báo số 261/TB-VPCP ngày 24/5/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Ngoại giao nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định hiện hành hướng dẫn thực hiện Luật TTQT, bảo đảm không để khoảng trống pháp lý trong lĩnh vực này, tạo thuận lợi cho hoạt động của các cơ quan, địa phương.

b) Cơ sở pháp lý

- Khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: *"Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật này hoặc luật, nghị quyết của Quốc hội có quy định khác"*.

- Khoản 1 Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định *"Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với các nguyên tắc quy định tại các điều 11, 12, 13, 14 và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này"*.

- Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định: *"Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; được tổ chức và hoạt động thống nhất trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cùng với các tổ chức thành viên khác của Mặt trận hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam"*.

- Khoản 3 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2025 quy định: *"Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, UBND cấp tỉnh kế thừa các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ký kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2025; chịu trách nhiệm thực hiện việc điều"*

chỉnh, cập nhật tên gọi mới của đơn vị hành chính trong các thỏa thuận quốc tế do Ủy ban nhân dân cấp huyện ký kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2025”.

- Tất cả các Nghị định của Chính phủ quy định về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đều không còn quy định về đơn vị cấp tổng cục.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Kể từ ngày Luật TTQT năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực đến nay, theo thống kê của Bộ Ngoại giao, các cơ quan nhà nước cấp tỉnh đã ký kết 297 TTQT nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh, các tỉnh ký kết nhiều bao gồm Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Sơn La, Kiên Giang, Hải Phòng... Lĩnh vực hợp tác tương đối đa dạng, ngoài các thỏa thuận thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác nói chung còn bao gồm các thỏa thuận trong lĩnh vực lao động, đầu tư, y tế, văn hóa, khoa học, thương mại, giáo dục ... Đối tác nước ngoài tập trung chủ yếu từ các nước Châu Á như Lào, Campuchia, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản... Bên ký kết nước ngoài tương đối đa dạng, ngoài chính quyền địa phương nước ngoài còn bao gồm Diễn đàn kinh tế Thế giới (WEF), Ngân hàng Phát triển Châu Á, một số tổ chức phi chính phủ (Tổ chức Care Việt Nam, Tổ chức Tầm nhìn Thế giới, Tổ chức Khoa học và Chuyên gia Việt Nam toàn cầu, Plan International Việt Nam), một số tập đoàn, doanh nghiệp nước ngoài (Liên đoàn sản xuất Singapore SMF, Tập đoàn Sumotomo Corporation của Nhật Bản...). Hình thức của TTQT nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh được sử dụng linh hoạt (Bản ghi nhớ, Kế hoạch giao lưu hợp tác, Tuyên bố chung, Thỏa thuận hợp tác ...). Do thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, các TTQT đã ký kết nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động: tên gọi bên ký kết Việt Nam có thể bị thay đổi; quyền và nghĩa vụ của các bên, đặc biệt là bên ký kết Việt Nam có thể bị thay đổi do thay đổi phạm vi địa lý. Do đó, cần trao đổi, thống nhất với bên ký kết nước ngoài về những thay đổi này. Quy định pháp luật hiện hành chưa có quy định nào điều chỉnh trong các trường hợp như vậy.

b) Kể từ ngày Luật TTQT năm 2020 có hiệu lực (ngày 01/7/2021), theo thống kê của Bộ Ngoại giao, cho đến thời điểm hiện tại, các UBND cấp huyện đã ký kết gần 90 TTQT với đối tác nước ngoài. Lĩnh vực hợp tác tương đối đa dạng: thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác, thực hiện một số dự án cụ thể, xây dựng cơ sở hạ tầng về giao thông, trồng và xuất nhập khẩu nông sản, lao động thời vụ, phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, hợp tác xây dựng đô thị thông minh... Hình thức của TTQT nhân danh cấp huyện chủ yếu là Bản ghi nhớ, Ý định thư, Biên bản hội đàm... Về cơ bản, các TTQT này được tiến hành ký kết theo đúng quy định pháp luật, phát huy hiệu quả tích cực. Nhiều thỏa thuận được triển khai thực chất, mang lại hiệu quả cao như các thỏa thuận về phái cử, tiếp nhận lao động đi làm việc thời

vụ tại Hàn Quốc. Việc quy định cụ thể trách nhiệm của các chủ thể cũng như trình tự thủ tục sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực ... của các TTQT này là cần thiết để tiếp tục phát huy kết quả hợp tác trong thời gian vừa qua.

c) Về TTQT nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức, từ ngày 01/7/2021 đến nay, theo thống kê của Bộ Ngoại giao, hiện có 20 TTQT nhân danh nhiều cơ quan nhà nước cấp tỉnh được ký kết, có thể kể đến Thỏa thuận hợp tác giữa UBND 5 tỉnh Tây Nguyên và Tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghiệp khối thịnh vượng chung (CSIRO) Australia ký ngày 10/6/2022, Bản ghi nhớ hội nghị trao đổi công tác giáo dục giữa các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Giang nước CHXHCN Việt Nam và Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, nước CHND Trung Hoa ký ngày 12/12/2023. Việc có hướng dẫn thực hiện rà soát, trao đổi thống nhất với bên ký kết nước ngoài về những thay đổi của bên ký kết Việt Nam là nhu cầu cấp bách của các cơ quan đề xuất ký kết TTQT.

d) Về TTQT nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức, trên cơ sở báo cáo của các tổ chức, từ ngày 01/7/2021 đến nay có 30 TTQT nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức được ký kết. Bên ký kết Việt Nam bao gồm Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội cựu chiến binh, Hội liên hiệp Phụ nữ ở các tỉnh. Các đối tác nước ngoài đa phần đến từ Trung Quốc, Lào, Ấn Độ, Hàn Quốc. Nội dung các TTQT hầu hết là các thỏa thuận thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị. Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nêu rõ về việc sửa đổi Điều 9 Hiến pháp, theo đó “*Công đoàn Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam là các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của thành viên, hội viên tổ chức mình; được tổ chức và hoạt động thống nhất trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; cùng với các tổ chức thành viên khác của Mặt trận hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động dưới sự chủ trì của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam*”. Do đó, việc hướng dẫn xử lý các TTQT nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đã ký kết là cần thiết.

Xuất phát từ những cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn và những chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản nêu trên, Bộ Ngoại giao cho rằng, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác

điều ước quốc tế và công tác TTQT theo trình tự rút gọn là cần thiết, kịp thời nhằm đáp ứng đòi hỏi cấp bách của thực tiễn khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và thực hiện Hiến pháp năm 2013 sau khi được sửa đổi, bổ sung.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

Sửa đổi, bổ sung các quy định của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác TTQT cần được điều chỉnh khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013. Đồng thời, giải quyết triệt để các vấn đề phát sinh đối với việc thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp huyện đã ký kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2025, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về triển khai Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Thể chế hoá các quan điểm chỉ đạo của Đảng đã nêu tại Nghị quyết Đại hội XIII, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư¹ về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; cụ thể các quy định của Hiến pháp năm 2013 (sau khi sửa đổi, bổ sung) về tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp;

- Sửa đổi những quy định không hợp lý (nếu có) của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác TTQT;

¹ Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025, Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025, Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 và Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Bảo đảm không làm gián đoạn việc thực hiện các TTQT đã ký kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2025;

- Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ liên quan giữa các cơ quan khi kế thừa các TTQT đã ký kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2025; đảm bảo không có khoảng trống pháp lý, không để gián đoạn công việc, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, không để ảnh hưởng đến các hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức và người dân;

- Hướng dẫn các cơ quan nhà nước ở trung ương, chính quyền địa phương liên quan đến các quy trình, thủ tục sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực để thực hiện tốt công tác ký kết TTQT, kế thừa TTQT trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn tại Thông báo số 261/TB-VPCP ngày 24/5/2025, Bộ Ngoại giao đã tiến hành nghiên cứu, đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định hiện hành hướng dẫn thực hiện Luật TTQT, bảo đảm không để khoảng trống pháp lý trong lĩnh vực này, tạo thuận lợi cho hoạt động của các cơ quan, địa phương. Dự thảo Nghị định được xây dựng theo thủ tục rút gọn. Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Ngoại giao đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau đây:

Ngày , Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Quyết định số /QĐ-BNG thành lập Tổ soạn thảo Nghị định. Tổ soạn thảo đã thực hiện việc rà soát Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác TTQT và dự thảo Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013; nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý các vấn đề phát sinh khi thực hiện Hiến pháp được sửa đổi, bổ sung và thực hiện tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp; xây dựng dự thảo Nghị định.

Bộ Ngoại giao đã tổ chức đăng tải lấy ý kiến nhân dân trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời lấy ý kiến bằng văn bản các bộ, ngành, địa phương về dự thảo Nghị định. Cho đến hiện tại, Bộ Ngoại giao đã nhận được ý kiến góp ý bằng văn bản của 41 cơ quan, đơn vị.

Trên cơ sở ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Ngoại giao đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

Ngày /6/2025, Hội đồng thẩm định đã tổ chức thẩm định dự thảo Nghị định và có Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP ngày /2025.

Trên cơ sở ý kiến của Hội đồng thẩm định, ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Ngoại giao đã nghiên cứu tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ BỐ CỤC DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định cơ bản được giữ nguyên theo quy định tại Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới và *bãi bỏ đối tượng UBND cấp huyện* và đối tượng *tổng cục* so với quy định trước đây. Đồng thời, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo được giữ nguyên theo Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác TTQT.

2. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo của Nghị định

a) Dự thảo Nghị định bao gồm 04 Điều, cụ thể như sau:

(i) Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định tại Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức

Nội dung Điều này bao gồm việc bãi bỏ các nội dung của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP liên quan đến UBND cấp huyện, Tổng cục và sửa đổi các quy trình, thủ tục liên quan đến việc ký kết TTQT nhân danh UBND cấp xã ở khu vực biên giới (do các nội dung liên quan đến UBND cấp huyện và Tổng cục; quy định rõ hơn về thời hạn cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh cho ý kiến về đề xuất ký và trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định việc ký kết; bổ sung trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh của UBND cấp xã biên giới sau khi ký kết TTQT).

(ii) Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung quy định tại Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác TTQT

Nội dung Điều này bao gồm việc bãi bỏ quy định của Nghị định số 65/2021/NĐ-CP liên quan đến UBND cấp huyện và Tổng cục.

(iii) Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Nội dung Điều này bao gồm quy định trách nhiệm của các cơ quan liên quan đối với các trường hợp:

- TTQT nhân danh UBND *cấp huyện* đã ký kết trước ngày 01/7/2025 (quy định rõ trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, trách nhiệm của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh và trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT được kế thừa).

- TTQT nhân danh cơ quan cấp Cục, cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở, Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới, cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và TTQT nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức *bị tác động bởi sắp xếp tổ chức bộ máy*, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp. Trong đó, dự thảo Nghị định quy định trường hợp sửa đổi thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, trường hợp chỉ sửa về tên gọi bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp tỉnh chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi thỏa thuận quốc tế, không cần thiết xin ý kiến của Bộ Ngoại giao và các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020.

- Trách nhiệm của Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính trong việc hỗ trợ chính quyền địa phương khi gặp khó khăn, vướng mắc (nếu có).

(iv) Điều 4. Điều khoản thi hành

Để đảm bảo hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ khi thực hiện tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, dự thảo Nghị định quy định Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Đối với quy định cho phép UBND cấp tỉnh sửa đổi TTQT chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, dự thảo Nghị định quy định theo hướng quy định này chỉ có hiệu lực đến ngày 01/3/2027, tương tự như quy định tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

b) Về đánh giá thủ tục hành chính

Nội dung dự thảo Nghị định không làm phát sinh các thủ tục hành chính mới do dự thảo Nghị định không bao gồm nội dung về thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp. Liên quan đến thủ tục hành chính nội bộ:

(i) Thủ tục ký kết TTQT nhân danh UBND cấp xã ở khu vực biên giới đã được giảm 01 bước so với quy định hiện hành (bỏ bước xin ý kiến UBND cấp huyện), do đó giảm tổng thời gian thực hiện thủ tục là 7 ngày so với quy định hiện hành.

(ii) Dự thảo Nghị định quy định thủ tục hành chính nội bộ đối với việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện TTQT nhân danh UBND cấp huyện đã ký kết trước ngày 01/7/2025 theo hướng đơn giản hơn so với quy trình, thủ tục áp dụng đối với TTQT nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh (không cần xin ý kiến của Bộ Ngoại giao).

(iii) Dự thảo Nghị định quy định trường hợp sửa đổi thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, trường hợp chỉ sửa về tên gọi bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp tỉnh chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi thỏa thuận quốc tế, không cần thiết xin ý kiến của Bộ Ngoại giao và các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó theo quy định của Luật TTQT năm 2020. Quy định này bỏ 1 bước trong thủ tục nội bộ về sửa đổi TTQT, góp phần hỗ trợ đơn giản hóa thủ tục, giảm thời gian thực hiện thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan cấp tỉnh khi thực hiện.

c) Về nội dung phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn

Trên cơ sở rà soát 192 thẩm quyền, nhiệm vụ quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Ngoại giao ban hành/trình cấp có thẩm quyền ban hành (bao gồm cả 02 Nghị định được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định này), Bộ Ngoại giao *kiến nghị không điều chỉnh quy định về thẩm quyền, nhiệm vụ quy định tại 02 Nghị định được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định này* (Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định việc ký kết TTQT nhân danh cơ quan cấp Sở và nhân danh UBND cấp xã ở khu vực biên giới; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định việc ký kết TTQT nhân danh cơ quan cấp Cục) do đối ngoại là lĩnh vực đặc thù, cần được thống nhất quản lý từ trung ương tới địa phương, đặc biệt là các nội dung liên quan tới biên giới, lãnh thổ (trong đó bao gồm việc ký kết TTQT của UBND cấp xã ở khu vực biên giới²). Đồng thời, theo quy định tại Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Sở Ngoại vụ là sở không được tổ chức thống nhất ở các địa phương mà chỉ được thành lập khi đáp ứng một số tiêu chí nhất định. Bộ máy hành chính cấp xã không bao gồm phòng riêng phụ trách về lĩnh vực ngoại vụ mà là một bộ phận của Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND cấp xã. Do đó, việc giữ nguyên quy định Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết

² Theo thống kê tại Cơ sở dữ liệu TTQT của Bộ Ngoại giao, từ ngày Luật TTQT năm 2020 có hiệu lực, chỉ có 08 TTQT nhân danh UBND cấp xã ở khu vực biên giới được ký kết.

định việc ký kết TTQT nhân danh cơ quan cấp Sở, UBND cấp xã ở khu vực biên giới là phù hợp với tổ chức bộ máy chính quyền địa phương cũng như năng lực của các địa phương và chính sách quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Dự thảo Nghị định không điều chỉnh thẩm quyền trong công tác TTQT, song các Bộ, ngành, địa phương có thể tự phân cấp trong nội bộ của mình tùy theo tình hình thực tế, năng lực của đơn vị trực thuộc, đề xuất của đơn vị trực thuộc và tham mưu của đơn vị đầu mối về hợp tác quốc tế của Bộ, ngành hoặc cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH

VI. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ, DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Về tính tương thích với điều ước quốc tế

Dự thảo Nghị định không có nội dung trái với các điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

Kinh phí tổ chức thi hành Nghị định từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Các điều kiện đảm bảo thi hành Nghị định

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương là nguồn nhân lực chủ yếu tổ chức thi hành Nghị định này. Việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp và các thay đổi khi sửa đổi, bổ sung Hiến pháp đã được các cơ quan có thẩm quyền đánh giá kỹ lưỡng, đảm bảo cho các cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan đề xuất ký thỏa thuận quốc tế có thể thực hiện tiếp tục các chức năng, nhiệm vụ này. Do vậy, sau khi Nghị định được ban hành và có hiệu lực, không làm tăng biên chế, nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của công tác triển khai thi hành Nghị định. Việc thi hành Nghị định được đảm bảo tính khả thi.

4. Dự kiến thời gian trình ban hành Nghị định

Bộ Ngoại giao dự kiến trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định trước ngày 30/6/2025.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác TTQT, Bộ Ngoại giao kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính (để b/c)
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, (2b).

BỘ TRƯỞNG

Bùi Thanh Sơn

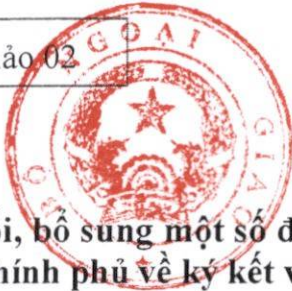
CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày .. tháng .. năm 2025

Dự thảo 02



NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thỏa thuận quốc tế ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung quy định tại Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức

1. Sửa đổi tên gọi của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ như sau:

“Nghị định về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức”.

2. Bỏ cụm từ “*tổng cục*” và “*Ủy ban nhân dân cấp huyện*” tại Điều 1.

3. Bỏ cụm từ “*tổng cục*” tại điểm a khoản 1 Điều 2.

4. Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 2.

5. Bỏ cụm từ “*Tổng cục trưởng*” tại khoản 4 Điều 4.

6. Bãi bỏ Điều 6.

7. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Trình tự, thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới

1. Trước khi tiến hành ký kết thỏa thuận quốc tế, Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

2. Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh cho ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cho ý kiến.

4. Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Công an cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này.

5. Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến nêu tại khoản 4 Điều này trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh quy định tại Điều 12 của Nghị định này.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế.

8. Sau khi ký kết thỏa thuận quốc tế, Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết.”

8. Bỏ cụm từ “*khoản 1 Điều 6*” tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9.

9. Sửa đổi cụm từ “*Bộ Kế hoạch và Đầu tư*” thành “*Bộ Tài chính*” tại khoản 3 Điều 9.

10. Bỏ cụm từ “*khoản 2 Điều 6*” tại Điều 11 và Điều 12.

11. Bỏ cụm từ “*khoản 3 Điều 6*” tại Điều 12.

12. Bỏ cụm từ “*Điều 6*” tại khoản 1 Điều 13, khoản 1 Điều 14.

13. Bỏ cụm từ “*Ủy ban nhân dân cấp huyện*” tại khoản 2 Điều 13, khoản 2 Điều 14, khoản 1 Điều 17.

14. Sửa đổi khoản 3 Điều 13 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản và thông báo bằng văn bản cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn có hiệu lực”.

15. Sửa đổi khoản 3 Điều 14 như sau:

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản và thông báo bằng văn bản cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực”.

16. Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 16 như sau:

“c) Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới gửi báo cáo cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh”.

17. Bỏ cụm từ “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện*” tại Điều 19.

Điều 2. Bãi bỏ một số nội dung quy định tại Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế

1. Bỏ cụm từ “*tổng cục*” tại điểm a khoản 1 Điều 4.

2. Bỏ cụm từ “*Ủy ban nhân dân cấp huyện*” tại khoản 2 Điều 4.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ký kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 (sau đây gọi là “thỏa thuận quốc tế được kế thừa”):

a) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế thừa thỏa thuận quốc tế:

(i) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(ii) Thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật tên gọi mới của đơn vị hành chính trong các thỏa thuận quốc tế được kế thừa.

b) Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế thừa thỏa thuận quốc tế:

(i) Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa.

(ii) Quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế mới nhân danh cấp tỉnh thay thế thỏa thuận quốc tế được kế thừa trong trường hợp cần thiết, trên cơ sở trao đổi, thống nhất với bên ký kết nước ngoài.

(iii) Quyết định việc áp dụng những biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích của bên ký kết Việt Nam trong trường hợp thỏa thuận quốc tế được kế thừa bị vi phạm.

c) Trách nhiệm của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh:

(i) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật tên gọi mới của đơn vị hành chính trong các thỏa thuận quốc tế được kế thừa.

(ii) Tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc trao đổi, thống nhất với bên ký kết nước ngoài về việc thay đổi cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa.

(iii) Thông báo với bên ký kết nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế được kế thừa.

(iv) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa.

(v) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế mới nhân danh cấp tỉnh thay thế thỏa thuận quốc tế được kế thừa trong trường hợp cần thiết, trên cơ sở trao đổi, thống nhất với bên ký kết nước ngoài.

(vi) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc áp dụng những biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích của bên ký kết Việt Nam trong trường hợp thỏa thuận quốc tế bị vi phạm.

d) Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa:

(i) Trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan.

(ii) Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cho ý kiến.

(iii) Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

(iv) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

(v) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành ký hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký văn bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế với bên ký kết nước ngoài.

2. Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục đã ký kết bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước:

a) Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Cục thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục đã ký kết:

(i) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(ii) Rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

(iii) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế (nếu có).

(iv) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có).

b) Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp:

a) Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước cấp tỉnh thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh đã ký kết:

(i) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(ii) Rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, trong đó bao gồm cả việc rà soát sự thay đổi quyền và nghĩa vụ của bên ký kết Việt Nam.

(iii) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế và các quy định khác (nếu có);

(iv) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có).

b) Trách nhiệm của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh:

(i) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân

danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(ii) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, trong đó bao gồm cả việc rà soát sự thay đổi quyền và nghĩa vụ của bên ký kết Việt Nam.

(iii) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật tên gọi mới của đơn vị hành chính trong các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(iv) Thực hiện thông báo, trao đổi với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế và các quy định khác (nếu có) theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

(v) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế và các quy định khác (nếu có).

(vi) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

c) Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

d) Trường hợp sửa đổi thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp tỉnh chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi thỏa thuận quốc tế, không cần thiết xin ý kiến của Bộ Ngoại giao và các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020.

4. Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở đã ký kết bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính:

a) Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở đã ký kết:

(i) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(ii) Rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.

(iii) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế (nếu có).

(iv) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyên giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có).

b) Trường hợp nhiều cơ quan khác nhau kế thừa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ quan tiếp nhận thỏa thuận quốc tế trên cơ sở tham mưu của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

c) Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới đã ký kết bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp:

a) Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới đã ký kết:

(i) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(ii) Rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.

(iii) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế (nếu có).

(iv) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyên giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có).

b) Trường hợp nhiều cơ quan khác nhau kế thừa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ quan tiếp nhận thỏa thuận quốc tế trên cơ sở tham mưu của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.

6. Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức bị tác động bởi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp:

a) Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thuộc đối tượng bị tác động bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đã ký kết:

(i) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

(ii) Rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025.

(iii) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế (nếu có).

(iv) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có).

b) Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

7. Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025:

Trường hợp các bên ký kết Việt Nam thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước hoặc thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp hoặc bị tác động bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, cơ quan, tổ chức làm đầu mối ký kết của thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 24 Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 có trách nhiệm sau đây:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức ký kết khác rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp hoặc do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước hoặc do Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, trong đó bao gồm cả việc rà soát sự thay đổi quyền và nghĩa vụ của bên ký kết Việt Nam;

b) Chủ trì trao đổi, thống nhất với các cơ quan, tổ chức ký kết khác và đối tác nước ngoài về việc sửa đổi các quy định của thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức nếu cần thiết;

c) Thông báo với phía đối tác nước ngoài về các thay đổi liên quan đến bên ký kết Việt Nam trong thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức.

8. Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và hỗ trợ chính quyền địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình xử lý các thỏa thuận quốc tế được kế thừa, báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị định này khi vượt quá thẩm quyền giải quyết.

9. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hỗ trợ chính quyền địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc (nếu có) liên quan đến nguồn kinh phí chi cho việc tổ chức thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa trong quá trình thực hiện Nghị định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3 được áp dụng từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến ngày 01 tháng 3 năm 2027.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, PL (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính

BỘ NGOẠI GIAO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

BẢN SO SÁNH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2021/NĐ-CP NGÀY 30/6/2021 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN THỎA THUẬN QUỐC TẾ NHÂN DANH TỔNG CỤC, CỤC THUỘC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ; CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ Ở KHU VỰC BIÊN GIỚI; CƠ QUAN CẤP TỈNH CỦA TỔ CHỨC VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 65/2021/NĐ-CP NGÀY 30/6/2021 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VÀ CÔNG TÁC THỎA THUẬN QUỐC TẾ VỚI QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH	THUYẾT MINH
Tên gọi của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP: “Nghị định quy định về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức”	Sửa đổi như sau: “Nghị định về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức”.	Để đảm bảo phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và bỏ cấp tổng cục trong tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
Điều 1 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP “ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh	Bỏ cụm từ “tổng cục” và “Ủy ban nhân dân cấp huyện”.	Để đảm bảo phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và bỏ cấp tổng

<i>Nghị định này quy định chi tiết thi hành khoản 3 Điều 20 và khoản 2 Điều 23 của Luật Thỏa thuận quốc tế về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức (sau đây gọi chung là đơn vị trực thuộc)."</i>		cục trong tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
Điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP "a) Tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ (sau đây gọi tắt là cơ quan cấp Cục);"	Bỏ cụm từ "tổng cục".	Để đảm bảo phù hợp với việc bỏ cấp tổng cục trong tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
Điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP "c) Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện);"	Bãi bỏ.	Để đảm bảo phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.
Khoản 4 Điều 4 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP "4. Tổng cục trưởng, Cục trưởng tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế."	Bỏ cụm từ "Tổng cục trưởng".	Để đảm bảo phù hợp với việc bỏ cấp tổng cục trong tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
Điều 6 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP "Điều 6. Trình tự, thủ tục ký kết thỏa thuận"	Bãi bỏ.	Để đảm bảo phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa

Phuơng hai cấp.				quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện 1. Trước khi tiến hành ký kết thỏa thuận quốc tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện lấy ý kiến, bảng văn bản của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh, các cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan. 2. Các cơ quan được lấy ý kiến nêu tại khoản 1 Điều này trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này. 3- Ủy ban nhân dân cấp huyện-tổng-hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại Điều 12 của Nghị định này. 5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký kết thỏa thuận quốc tế. 6. Sau khi ký kết thỏa thuận quốc tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản, đồng
------------------------	--	--	--	---

thời gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế để thông báo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết.”		
Điều 7 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP “Điều 7. Trình tự, thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới 1. Trước khi tiến hành ký kết thỏa thuận quốc tế, Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới lấy ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện. 2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này, Ủy ban nhân dân cấp huyện cho ý kiến bằng văn bản và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh. 3. Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Công an cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều này. 4. Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến nêu tại khoản 3 Điều này trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của cơ quan	Sửa đổi như sau: “Điều 7. Trình tự, thủ tục ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới 1. Trước khi tiến hành ký kết thỏa thuận quốc tế, Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh. 2. Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh cho ý kiến bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Nghị định này. 3. Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới giải trình, tiếp thu ý kiến và gửi hồ sơ đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản cho ý kiến. 4. Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của Công an cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	Để đảm bảo phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đồng thời, quy định rõ hơn thời hạn cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh cho ý kiến đối với đề xuất ký TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới; thời hạn UBND cấp xã biên giới tiếp thu, giải trình ý kiến của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh; <u>bổ sung trách nhiệm</u> báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh của UBND cấp xã biên giới. Các quy định này nhằm tăng cường trách nhiệm của các cơ quan, đảm bảo quy trình về trình tự, thủ tục được rõ ràng, cụ thể để tăng tính khả thi của quy định.

ngoại vụ cấp tỉnh về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới. 5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh quy định tại Điều 12 của Nghị định này. 6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế. 7. Sau khi ký kết thỏa thuận quốc tế, Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bằng văn bản, kèm theo bản sao thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết. Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới.”	định tại Điều 11 của Nghị định này. 5. Các cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến nêu tại khoản 4 Điều này trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới. 6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh quy định tại Điều 12 của Nghị định này. 7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới tiến hành ký kết hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký thỏa thuận quốc tế. 8. Sau khi ký kết thỏa thuận quốc tế, Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thỏa thuận quốc tế được ký kết.”	
Khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 9 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP “1. Trường hợp thỏa thuận quốc tế nhân	Bỏ cụm từ “<i>khoản 1 Điều 6</i>”, sửa đổi cụm từ “<i>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>” thành “<i>Bộ Tài chính</i>” tại khoản 3 Điều 9.	Do đã bãi bỏ Điều 6 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP và bảo đảm phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức lại

danh đơn vị trực thuộc có nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Quốc phòng, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị định này, đơn vị trực thuộc trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Quốc phòng. Bộ Quốc phòng trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến. 2. Trường hợp thỏa thuận quốc tế nhân danh đơn vị trực thuộc có nội dung liên quan đến an ninh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của		bộ máy hành chính nhà nước.
Bộ Công an, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị định này, đơn vị trực thuộc trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Công an. Bộ Công an trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến. 3. Trường hợp thỏa thuận quốc tế nhân danh đơn vị trực thuộc có nội dung liên quan đến đầu tư, ngoài việc thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị định này, đơn vị trực thuộc trình Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ,		

<i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ lấy ý kiến."</i>		
Điều 11 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP "Điều 11. Hồ sơ lấy ý kiến về đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh đơn vị trực thuộc Hồ sơ lấy ý kiến quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7 và khoản 3 Điều 8 bao gồm"	Bỏ cụm từ "khoản 2 Điều 6".	Do đã bãi bỏ Điều 6 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP.
Điều 12 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP <i>"Điều 12. Hồ sơ trình về việc ký kết thỏa thuận quốc tế nhân danh đơn vị trực thuộc</i> <i>Hồ sơ trình về việc ký kết thỏa thuận quốc tế quy định tại khoản 3 Điều 4, khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 6, khoản 5 Điều 7 và khoản 5 Điều 8 của Nghị định này bao gồm:</i> <i>1. Văn bản đề xuất về việc ký kết thỏa thuận quốc tế, trong đó bao gồm các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 11 của Nghị định này và vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức liên quan (nếu có).</i> <i>2. Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 6, khoản 4 Điều 7, khoản 3 Điều 8 và khoản 1 và khoản 1, 2,</i>	Bỏ cụm từ "khoản 2 Điều 6" và "khoản 3 Điều 6".	Do đã bãi bỏ Điều 6 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP.

3 và 4 Điều 9 của Nghị định này. 3. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức liên quan. 4. Dự thảo văn bản thỏa thuận quốc tế bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài. Trường hợp thỏa thuận quốc tế chỉ có văn bản bằng tiếng nước ngoài thì phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.”		
Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP “1. Thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế được thực hiện tương tự như quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định này.”	Bỏ cụm từ “Điều 6”.	Do đã bãi bỏ Điều 6 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP.
Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP “2. Cơ quan cấp Cục, cơ quan cấp Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản cho đơn vị đầu mối về hợp tác quốc tế thuộc bộ, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn có hiệu lực.”	Bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện”.	Để đảm bảo phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.
Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP “3. Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp	Sửa đổi khoản 3 Điều 13 như sau: “3. Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản và thông báo bằng văn bản	Để đảm bảo phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và tăng cường trách nhiệm của UBND cấp xã

<i>huyện về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn có hiệu lực. Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới.”</i>	<i>cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn có hiệu lực”.</i>	biên giới trong việc báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh là người có thẩm quyền quyết định việc ký kết.
Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP <i>“1. Trách nhiệm, thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế được thực hiện tương tự như quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Nghị định này.”</i>	Bỏ cụm từ “Điều 6”.	Do đã bãi bỏ Điều 6 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP.
Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP <i>“2. Cơ quan cấp Cục, cơ quan cấp Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản cho đơn vị đầu mối về hợp tác quốc tế thuộc Bộ, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực.”</i>	Bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện”.	Để đảm bảo phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.
Khoản 3 Điều 14 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP	Sửa đổi như sau: <i>“3. Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo</i>	Để đảm bảo phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa

“3. Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới thông báo bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực. Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo bằng văn bản cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới.”	cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản và thông báo bằng văn bản cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh về việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày việc chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện có hiệu lực”.	phương hai cấp và tăng cường trách nhiệm của UBND cấp xã biên giới trong việc báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh là người có thẩm quyền quyết định việc ký kết.
Điểm c khoản 1 Điều 16 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP “c) Sau khi nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, gửi báo cáo của cơ quan mình và của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.”	Sửa đổi như sau: “c) Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới gửi báo cáo cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh”.	Để đảm bảo phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. _____
Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP “1. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kịp thời đăng tải toàn văn văn bản thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục, cơ quan cấp Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới, các thông tin về sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trên cổng thông tin điện tử của cơ quan mình, trừ trường hợp	Bỏ cụm từ “Ủy ban nhân dân cấp huyện”.	Để đảm bảo phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

<i>không đăng tải, công khai theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước hoặc theo thỏa thuận với bên ký kết nước ngoài.”</i>		
Điều 19 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP “Điều 19. Trách nhiệm thi hành <i>Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.”</i>	Bỏ cụm từ “ <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện</i> ”.	Để đảm bảo phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.
Điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP	Bỏ cụm từ “ <i>tổng cục</i> ”.	Để đảm bảo phù hợp với việc bỏ cấp tổng cục trong tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.
<i>“a) Kinh phí cho công tác điều ước quốc tế, công tác thỏa thuận quốc tế của cơ quan nhà nước ở trung ương; tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân;”</i>		
Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP <i>“2. Ngân sách địa phương bảo đảm cho công tác thỏa thuận quốc tế của cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới nhằm thực hiện hợp tác quốc tế thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đó.”</i>	Bỏ cụm từ “ <i>Ủy ban nhân dân cấp huyện</i> ”.	Để đảm bảo phù hợp với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Không có quy định.	Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện 1. Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ký kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 (sau đây gọi là “thỏa thuận quốc tế được kế thừa”) a) Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế thừa thỏa thuận quốc tế a.1) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. a.2) Thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật tên gọi mới của đơn vị hành chính trong các thỏa thuận quốc tế được kế thừa.	Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ liên quan giữa các cơ quan khi kế thừa các TTQT đã ký kết trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 bị tác động; đảm bảo không có khoảng trống pháp lý, không để gián đoạn công việc, không để bỏ trống địa bàn, lĩnh vực, không để ảnh hưởng đến các hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức và người dân. Việc đánh số thứ tự các khoản, điểm... được thực hiện theo hướng dẫn của Vụ Công tác xây dựng
	b) Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kế thừa thỏa thuận quốc tế b.1) Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa. b.2) Quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế mới nhân danh cấp tỉnh thay thế thỏa thuận quốc tế được kế thừa trong trường hợp cần thiết, trên cơ sở trao đổi, thống nhất với bên ký kết nước ngoài. b.3) Quyết định việc áp dụng những biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích của bên ký kết Việt Nam trong trường hợp	văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp và tham khảo các văn bản mới được ban hành gần đây (Luật sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu 2024).

	thỏa thuận quốc tế được kế thừa bị vi phạm. c) Trách nhiệm của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh c.1) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật tên gọi mới của đơn vị hành chính trong các thỏa thuận quốc tế được kế thừa. c.2) Tham mưu, giúp việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc trao đổi, thống nhất với bên ký kết nước ngoài về việc thay đổi cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa. c.3) Thông báo với bên ký kết nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế được kế thừa.	
	c.4) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa. c.5) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc ký kết thỏa thuận quốc tế mới nhân danh cấp tỉnh thay thế thỏa thuận quốc tế được kế thừa trong trường hợp cần thiết, trên cơ sở trao đổi, thống nhất với bên ký kết nước ngoài. c.6) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc áp dụng	

	những biện pháp cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích của bên ký kết Việt Nam trong trường hợp thỏa thuận quốc tế bị vi phạm. d) Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa d.1) Trước khi tiến hành sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa, cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh lấy ý kiến bằng văn bản của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó và các cơ quan khác có liên quan. d.2) Các cơ quan được lấy ý kiến trả lời bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cho ý kiến.	
	d.3) Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, hoàn thiện hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định. d.4) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bằng văn bản về việc sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ trình của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh. d.5) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	

	tiến hành ký hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác ký văn bản sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế với bên ký kết nước ngoài. 2. Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục đã ký kết bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước a) Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Cục thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục đã ký kết:	
	a.1) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. a.2) Rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. a.3) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế (nếu có).	

	a.4) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyên giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có). b) Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Cục bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. 3. Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp	
	a) Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước cấp tỉnh thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh đã ký kết: a.1) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm	

	2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. a.2) Rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, trong đó bao gồm cả việc rà soát sự thay đổi quyền và nghĩa vụ của bên ký kết Việt Nam. a.3) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế và các quy định khác (nếu có); a.4) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có).	
	b) Trách nhiệm của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh b.1) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. b.2) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế	

	nhân danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, trong đó bao gồm cả việc rà soát sự thay đổi quyền và nghĩa vụ của bên ký kết Việt Nam. b.3) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện việc điều chỉnh, cập nhật tên gọi mới của đơn vị hành chính trong các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. b.4) Thực hiện thông báo, trao đổi với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế và các quy định khác (nếu có) theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	
	b.5) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế và các quy định khác (nếu có). b.6) Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. c) Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh	

	cơ quan nhà nước cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. d) Trường hợp sửa đổi thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam, trường hợp chỉ sửa về tên gọi bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp tỉnh chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi thỏa thuận quốc tế, không cần thiết xin ý kiến của Bộ Ngoại giao và các cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến thỏa thuận quốc tế đó theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020.	
	4. Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở đã ký kết bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính a) Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở đã ký kết a.1) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan	

	chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. a.2) Rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính. a.3) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế (nếu có). a.4) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có).	
	b) Trường hợp nhiều cơ quan khác nhau kế thừa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ quan tiếp nhận thỏa thuận quốc tế trên cơ sở tham mưu của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh. c) Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia	

	hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp Sở bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. 5. Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới đã ký kết bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, a) Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực	
	hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới đã ký kết: a.1) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. a.2) Rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính. a.3) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan	

	được quy định trong thỏa thuận quốc tế (nếu có). a.4) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyên giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có). b) Trường hợp nhiều cơ quan khác nhau kế thừa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế,	
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cơ quan tiếp nhận thỏa thuận quốc tế trên cơ sở tham mưu của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh. 6. Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức bị tác động bởi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp a) Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp tỉnh của tổ chức thuộc đối tượng bị tác động bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15	

	ngày 16 tháng 6 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức đã ký kết: a.1) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký kết và cơ quan chủ trì thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức theo quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. a.2) Rà soát quy định của thỏa thuận quốc tế bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025.	
	a.3) Thông báo, trao đổi, thống nhất với đối tác nước ngoài về sự cần thiết sửa đổi quy định liên quan đến tên gọi của cơ quan được quy định trong thỏa thuận quốc tế (nếu có). a.4) Thông báo với đối tác nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ hoặc một phần thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan chuyên giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi quy	

	định của thỏa thuận quốc tế bị tác động (nếu có). b) Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh cơ quan cấp tỉnh của tổ chức bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. 7. Đối với các thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp, sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025	
	Trường hợp các bên ký kết Việt Nam thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước hoặc thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp hoặc bị tác động bởi Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, cơ quan, tổ chức làm đầu mối ký kết của thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 24 Luật Thỏa thuận quốc tế năm 2020 có trách nhiệm sau đây: a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức ký kết khác rà soát quy định của thỏa	

	thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp hoặc do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước hoặc do Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025, trong đó bao gồm cả việc rà soát sự thay đổi quyền và nghĩa vụ của bên ký kết Việt Nam; b) Chủ trì trao đổi, thống nhất với các cơ quan, tổ chức ký kết khác và đối tác nước ngoài về việc sửa đổi các quy định của thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức nếu cần thiết; c) Thông báo với phía đối tác nước ngoài về các thay đổi liên quan đến bên ký kết Việt Nam trong thỏa thuận quốc tế nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức.	
	8. Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và hỗ trợ chính quyền địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình xử lý các thỏa thuận quốc tế được kế thừa, báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về các vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị định này khi vượt quá thẩm quyền giải quyết. 9. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hỗ trợ chính quyền địa phương giải quyết các khó	

	khẩn, vướng mắc (nếu có) liên quan đến nguồn kinh phí chi cho việc tổ chức thực hiện thỏa thuận quốc tế được kế thừa trong quá trình thực hiện Nghị định này.	
Không có quy định.	Điều 4. Điều khoản thi hành 1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. 2. Quy định tại điểm d khoản 3 Điều 3 được áp dụng từ ngày Nghị định này có hiệu lực đến ngày 01 tháng 3 năm 2027.	Quy định hiệu lực ngày 01/7/2025 để đảm bảo địa phương có thể áp dụng được ngay khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Quy định liên quan đến điểm d khoản 3 Điều 3 nhằm hỗ trợ cơ quan cấp tỉnh trong trường hợp sửa đổi TTQT nhân danh các cơ quan này khi chỉ liên quan đến tên gọi của bên ký kết Việt Nam. Do quy định này khác với quy định của Luật Thỏa thuận quốc tế, Bộ Ngoại giao thiết kế khoản này trên cơ sở tham khảo dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật đang được Quốc hội xem xét, cho ý kiến.

BỘ NGOẠI GIAO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2025

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN ĐỐI VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 64/2021/NĐ-CP NGÀY 30/6/2021 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN THỎA THUẬN QUỐC TẾ NHÂN DANH TỔNG CỤC, CỤC THUỘC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ; CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN; ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ Ở KHU VỰC BIÊN GIỚI; CƠ QUAN CẤP TỈNH CỦA TỔ CHỨC VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 65/2021/NĐ-CP NGÀY 30/6/2021 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ VÀ CÔNG TÁC THỎA THUẬN QUỐC TẾ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Ngoại giao đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn đối với hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế (TTQT) nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác TTQT.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/phản biện xã hội với hồ sơ dự thảo: 84.

2. Kết quả cụ thể như sau:

a) Các ý kiến nhất trí hoàn toàn với hồ sơ dự thảo Nghị định: Bộ Nội vụ, Bộ Công Thương, Bộ Quốc phòng, Đài tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, UBND tỉnh Hòa Bình, UBND tỉnh Bình Thuận, UBND tỉnh Cà Mau, UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh Đồng Tháp, UBND tỉnh Ninh Bình, UBND tỉnh Quảng Ninh, UBND tỉnh Trà Vinh, UBND tỉnh Sơn La, UBND tỉnh Bình Phước, UBND tỉnh Cao Bằng, UBND tỉnh Bắc Kạn, UBND TP. Cần Thơ, UBND tỉnh Kon Tum, UBND tỉnh Khánh Hòa, UBND TP. Huế, UBND tỉnh Kiên Giang (25 cơ quan).

b) Các ý kiến góp ý cụ thể đối với hồ sơ dự thảo Nghị định: Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa, UBND tỉnh Vĩnh Phúc, UBND tỉnh Ninh Thuận, UBND tỉnh Quảng Ngãi, UBND tỉnh Lạng Sơn, UBND tỉnh Bình Định, UBND tỉnh Điện Biên, UBND tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh Bắc Giang, UBND tỉnh Phú Thọ, UBND tỉnh Sóc Trăng, UBND tỉnh Bắc Ninh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Tài chính, Bộ Công an, Bộ Tư pháp (16 cơ quan).

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, ĐIỀU KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý, THAM VẤN, PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN/PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Dự thảo Tờ trình	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ chỉnh sửa bố cục dự thảo Tờ trình theo hướng dẫn tại Công văn số 2241/VPCP-PL ngày 18/3/2025 của Văn phòng Chính phủ về việc trình dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, ví dụ như nêu rõ <u>những nội dung cắt giảm, đơn giản hoá</u> thủ tục hành chính; những nội dung phân cấp, phân quyền; những vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến Chính phủ và kiến nghị phương án giải quyết đối với nội dung dự thảo Nghị định... Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ cần có đánh giá nguồn lực thực hiện của các cơ quan được phân công khi xử lý các TTQT khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và thực hiện Hiến pháp năm 2013 sau khi được sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính khả thi.	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu và thể hiện tại dự thảo Tờ trình.

Dự thảo Tờ trình	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	(i) Mục IV Phạm vi điều chỉnh: khoản 1 Điều 1 và khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định bỏ UBND cấp huyện. Như vậy Điều 1 và Điều 2 Nghị định đã có sự thay đổi về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng. Tuy nhiên, trong phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Tờ trình ghi “phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định được giữ nguyên”, điều này không thống nhất với nội dung trên. Vì vậy, đề nghị chỉnh sửa như sau: “Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định cơ bản được giữ nguyên theo quy định tại Nghị định số 64 và đã bãi bỏ đối tượng UBND cấp huyện so với quy định trước đây. Đồng thời, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo được giữ nguyên theo Nghị định số 65”. (ii) Về Bố cục và nội dung dự thảo Nghị định, trên cơ sở đề nghị bổ sung 01 Điều về tên gọi, đề nghị chỉnh sửa thống nhất.	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu và thể hiện tại dự thảo Tờ trình.
Dự thảo Tờ trình	Bộ Tài chính	a) Về đối tượng áp dụng Theo khoản 1 mục IV dự thảo Tờ trình Chính phủ, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định được giữ nguyên theo	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu và thể hiện tại dự thảo Tờ trình.

		quy định tại Nghị định số 64/2021/NĐ-CP và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP. Tuy nhiên, qua rà soát, khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định đang quy định bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị định số 64/2021/NĐ-CP quy định về đối tượng áp dụng của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP. Do đó, đề nghị Bộ Ngoại giao rà soát, chỉnh lý nội dung khoản 1 mục IV dự thảo Tờ trình Chính phủ cho thống nhất với nội dung tại dự thảo Nghị định. b) Về nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thi hành Nghị định Điểm 2 Mục VI (trang 10) dự thảo Tờ trình Chính phủ có nêu: Kinh phí tổ chức thi hành Nghị định từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Nghị định quy định đối tượng áp dụng bao gồm các cơ quan hành chính nhà nước ở Trung ương, chính quyền địa phương nên Bộ Tài chính nhất trí về nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp ngân	

		sách nhà nước hiện hành.	
Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Ninh Thuận	Để dự thảo Nghị định bảo đảm đầy đủ, chặt chẽ, đề nghị Bộ Ngoại giao nghiên cứu, bổ sung quy định chuyển tiếp rõ ràng về trách nhiệm xử lý các TTQT đang còn hiệu lực do UBND cấp huyện đã ký, đặc biệt trong trường hợp chưa có cơ quan tiếp nhận rõ ràng; hướng dẫn cho các trường hợp TTQT liên ngành có nhiều cơ quan ký kết cùng lúc bị tác động bởi sáp nhập hoặc tổ chức lại; đồng thời có hướng dẫn chi tiết về trình tự chuyển giao và cập nhật nội dung trong các TTQT (ví dụ; mẫu văn bản thông báo kế thừa, quy trình trao đổi với phía nước ngoài).	Bộ Ngoại giao xin giải trình như sau: khoản 1 Điều 4 đã quy định chi tiết trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền và trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, chấm dứt hiệu lực TTQT nhân danh UBND cấp huyện được ký kết trước ngày 01/7/2025. Dự kiến Bộ Ngoại giao sẽ ban hành văn bản hành chính hoặc thông tư của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao để hướng dẫn các biểu mẫu sau khi Nghị định được ban hành.
	Bộ Công an	Đề nghị cân nhắc việc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật TTQT năm 2020 trước khi ban hành Nghị định này. Bởi vì, Luật TTQT còn một số quy định liên quan đến nội dung sửa đổi của dự thảo Nghị định (ví dụ quy định về cấp huyện). Bên cạnh đó, văn bản lấy làm căn cứ ban hành dự thảo Nghị định bao gồm Luật TTQT như vậy dẫn đến mâu thuẫn trong dự thảo văn bản.	Bộ Ngoại giao xin giải trình như sau: Việc xây dựng Nghị định này là cần thiết, đáp ứng nhu cầu cấp bách của các cơ quan liên quan cần có hướng dẫn trong việc xử lý các TTQT bị tác động do tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Do đó, trước mắt, thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn tại Thông báo số 261/TB-VPCP ngày 24/5/2025, Bộ Ngoại giao đề xuất xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định hiện hành hướng dẫn thực hiện Luật TTQT, bảo đảm không để khoảng trống pháp lý trong lĩnh vực này, tạo thuận lợi cho

			hoạt động của các cơ quan, địa phương. Trong thời gian tới, Bộ Ngoại giao sẽ tiến hành sơ kết việc thực hiện Luật TTQT năm 2020 và sửa đổi toàn diện Luật này.
Tên gọi dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Bắc Giang	Do khoản 4 và khoản 6 Điều 4 có liên quan đến TTQT nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh và nhân danh nhiều cơ quan, tổ chức, không nằm trong phạm vi điều chỉnh của Nghị định 64, đề nghị bổ sung thêm cụm từ vào tên Nghị định thành “Nghị định thực hiện TTQT bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và sửa đổi, bổ sung một số điều ...”. Đồng thời, bổ sung điều khoản về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định này.	Bộ Ngoại giao xin tiếp tục nghiên cứu thêm về ý kiến này trên cơ sở trao đổi, thống nhất với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan khi họp Hội đồng thẩm định.
Tên gọi dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Bắc Ninh	Do khoản 4 và khoản 6 Điều 4 có liên quan đến TTQT nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh, không quy định tại Nghị định 64 và 65 mà quy định trong Luật TTQT năm 2020. Do đó, tên dự thảo Nghị định chưa phù hợp. Đề nghị nghiên cứu sửa đổi tên gọi Nghị định hoặc quy định về TTQT nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh tại một văn bản khác.	Bộ Ngoại giao xin tiếp tục nghiên cứu thêm về ý kiến này trên cơ sở trao đổi, thống nhất với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan khi họp Hội đồng thẩm định.
Căn cứ ban hành Nghị định	Bộ Tài chính	Theo báo cáo của Bộ Ngoại giao tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, việc ban hành	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu và thể hiện tại dự thảo Nghị định.

		Nghị định căn cứ Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi). Do đó, đề nghị Bộ Ngoại giao nghiên cứu, bổ sung 02 căn cứ nêu trên vào phần căn cứ ban hành Nghị định.	
Điều 1 dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Đề nghị làm rõ hơn khái niệm “TTQT” nhân danh UBND cấp tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh trong các trường hợp cụ thể để tránh cách hiểu không thống nhất khi triển khai thực tế; Đề nghị bổ sung nội dung hướng dẫn cụ thể hơn về quy trình xin ý kiến, thẩm định và phê duyệt các TTQT, đặc biệt đối với các cơ quan cấp xã ở khu vực biên giới nhằm đảm bảo tuân thủ đúng quy định nhưng vẫn tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình ký kết; Đề nghị làm rõ thẩm quyền và trách nhiệm của UBND cấp xã ở khu vực biên giới: Việc ủy quyền, ký kết TTQT cần được cụ thể hóa hơn, tránh mâu thuẫn với thẩm quyền phân cấp của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.	Bộ Ngoại giao xin giải trình như sau: Thuật ngữ “TTQT nhân danh cơ quan cấp tỉnh” và “TTQT nhân danh cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh” đã được sử dụng trong Luật TTQT năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong quá trình thực hiện, Bộ Ngoại giao chưa ghi nhận phản ánh, vướng mắc về việc sử dụng các thuật ngữ này. Trình-tự, thủ-tục-ký-kết-TTQT-nhân-danh-UBND cấp xã ở khu vực biên giới đã được quy định rõ tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định (Khoản này hiện là khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định hiện tại). Bộ Ngoại giao xin ghi nhận ý kiến liên quan đến việc ủy quyền ký TTQT để nghiên cứu trong quá trình sửa đổi, bổ sung Luật TTQT năm 2020.
Điều 1 dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Điện Biên	Điểm 4 Điều 7 đề nghị xem xét bổ sung hướng dẫn chi tiết hồ sơ, thỏa thuận mẫu, biểu mẫu thống nhất toàn quốc (vì	Bộ Ngoại giao xin giải trình như sau: Các mẫu TTQT đã được Bộ Ngoại giao hướng dẫn tại Sổ tay TTQT. Trong thời gian tới, Bộ

		cấp xã thường không có bộ phận chuyên trách về công tác ngoại vụ).	Ngoại giao tiếp tục cập nhật các quy định mới và xuất bản Sổ tay TTQT.
Khoản 3 Điều 1	UBND tỉnh Sóc Trăng	Đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung bỏ cụm từ “UBND cấp huyện” tại trích yếu của Nghị định số 64.	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu và thể hiện tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định hiện tại.
Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Nội dung sửa đổi khoản 6 Điều 7 về trách nhiệm của UBND cấp xã biên giới sau khi ký kết TTQT đã lược bỏ trách nhiệm báo cáo bằng văn bản và chỉ còn quy định về việc gửi bản sao TTQT cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh. Tuy nhiên, quy định này có điểm chưa cân xứng, khi mà cơ quan cấp sở và cơ quan cấp tỉnh của tổ chức vẫn có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản. Việc duy	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu và bổ sung quy định về việc UBND cấp xã biên giới cần báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh sau khi ký kết TTQT tại dự thảo Nghị định tại khoản 4 Điều 1 (<i>Khoản này hiện là khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định hiện tại</i>).
		trì báo cáo sẽ giúp cấp trên nắm được tổng quan tình hình ký kết một cách khái quát, đầy đủ; báo cáo này cũng không phải là thủ tục gây khó khăn cho quá trình ký kết, thực hiện. Do đó, đề nghị giữ nguyên trách nhiệm báo cáo bằng văn bản sau khi ký TTQT của UBND cấp xã biên giới. Cụ thể: “Sau khi ký kết TTQT, Ủy ban nhân dân cấp xã biên giới báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bản sao TTQT trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày TTQT được ký kết”.	

Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định	Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa	Kiến nghị xem xét một số sửa đổi Điều 7 Nghị định số 64 như sau: (i) Tại khoản 5 Điều 7, quy định rõ đối tượng có thẩm quyền ký kết TTQT theo ủy quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (ví dụ: có chức danh cụ thể như Phó chủ tịch UBND cấp xã) để tránh trường hợp chỉ định người không phù hợp với vị trí và yêu cầu công tác; (ii) Tại khoản 6 Điều 7, bổ sung trách nhiệm <i>“báo cáo cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh bằng văn bản”</i> của UBND cấp xã biên giới sau khi ký kết TTQT để đảm bảo công tác thông tin và hiệu lực quản lý nhà nước đối với các TTQT.	Bộ Ngoại giao xin giải trình như sau: đối với tất cả các TTQT, Bộ Ngoại giao không quy định cứng đối tượng được ủy quyền ký mà theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền cho phép ký kết TTQT để tăng tính linh hoạt, chủ động cho cơ quan đề xuất ký, tránh bỏ lỡ nhu cầu hợp tác quốc tế do quy định cứng về người được ủy quyền ký kết. Về thủ tục ký kết của UBND cấp xã ở khu vực biên giới, cơ quan đề xuất ký cần báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh (là người có thẩm quyền quyết định việc ký kết loại TTQT này) trong 15 ngày kể từ ngày được ký kết. Khoản 12 Điều 1 dự thảo Nghị định đã quy định rõ trách nhiệm của UBND cấp xã ở khu vực biên giới cần báo cáo cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh định kỳ hàng năm và đột xuất. Bộ Ngoại giao cho rằng quy định này đã đáp ứng yêu cầu công tác thông tin và hiệu lực quản lý nhà nước của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh đối với TTQT nhân danh UBND cấp xã ở khu vực biên giới. <i>(Khoản này hiện là khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định hiện tại)</i>
Điều 1 dự thảo Nghị định	Bộ Tài chính	Về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh Tổng cục Hiện nay, Chính phủ đang trong quá trình thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu, bãi bỏ các nội dung liên quan đến tổng cục tại Nghị định 64 và Nghị định 65 và thể hiện tại khoản 2, 3 và 5 Điều 1 và khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định

		máy, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó bao gồm phương án cơ bản kết thúc mô hình tổng cục trong các bộ, cơ quan ngang bộ. Qua rà soát, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP bao gồm việc ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ (Điều 1, điểm a khoản 1 Điều 2, khoản 4 Điều 4); đồng thời tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP quy định ngân sách trung ương bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác TTQT của tổng cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ.	hiện tại.
		Do đó, đề nghị Bộ Ngoại giao rà soát, căn cứ quy định về cơ cấu, tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ sau quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy để sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định số 64/2021/NĐ-CP và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP cho thống nhất.	
Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định	Bộ Công an	Đề nghị bổ sung nội dung quy định về thời hạn cơ quan sở ngoại vụ cấp tỉnh trả lời UBND cấp xã biên giới và thời hạn UBND cấp xã biên giới gửi hồ sơ trình Chủ tịch UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định về việc ký kết TTQT nhân	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu và thể hiện tại dự thảo Nghị định. <i>(Khoản này hiện là khoản 7 Điều 1 dự thảo</i>

		danh UBND cấp xã biên giới.	<i>Nghị định hiện tại)</i>
Khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định	Bộ Công an	Đề nghị bổ sung gửi bản sao cho Công an cấp tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, cơ quan cấp Sở có liên quan trực tiếp và các cơ quan khác có liên quan để theo dõi và thực hiện.	Bộ Ngoại giao xin giải trình như sau: Việc yêu cầu UBND cấp xã ở khu vực biên giới gửi bản sao cho các cơ quan này là không cần thiết vì các lý do như sau: (i) Theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 64, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm đăng tải TTQT nhân danh đơn vị trực thuộc; (ii) UBND cấp xã ở khu vực biên giới chỉ có trách nhiệm gửi bản sao cho cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh (để theo dõi, quản lý) và báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh (người có thẩm quyền quyết định việc ký kết); (iii) theo khoản 5 Điều 3 Luật TTQT, TTQT không ràng buộc trách nhiệm thực hiện với cơ quan, tổ chức không ký kết TTQT đó. (Khoản này hiện là khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định hiện tại)
Điều 2 dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Đề nghị quy định cụ thể, rõ ràng hơn về nguồn kinh phí, cơ chế phân bổ và thanh quyết toán kinh phí phục vụ công tác ký kết TTQT tại cấp tỉnh, nhất là khi hoạt động này có yếu tố hợp tác với nước ngoài nhưng không thuộc cấp Bộ; Đề nghị xem xét bổ sung quy định về trách nhiệm của Sở Tài chính và Sở Ngoại vụ trong việc tham mưu phân bổ, kiểm soát, hướng dẫn sử dụng kinh phí đúng mục đích và hiệu quả.	Bộ Ngoại giao xin giải trình như sau: việc bố trí dự toán, quyết toán các khoản chi ngân sách nhà nước đã được quy định cụ thể tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Do đó, Bộ Ngoại giao xin giữ nguyên quy định tại dự thảo Nghị định.

Điều 2 dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Phú Thọ	Đề nghị làm rõ căn cứ phân bổ ngân sách cho hoạt động thực hiện, điều chỉnh TTQT ở cấp địa phương trong dự toán chi thường xuyên hoặc chương trình mục tiêu cụ thể.	Như trên.
Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Bắc Giang	Đề nghị xem xét bổ sung trình tự, thủ tục trong trường hợp cần ký kết TTQT mới nhân danh cấp tỉnh thay thế cho TTQT được kế thừa.	Bộ Ngoại giao xin giải trình như sau: việc UBND cấp tỉnh ký kết TTQT mới thay thế TTQT được kế thừa cần tuân theo trình tự, thủ tục ký kết TTQT nhân danh cơ quan cấp tỉnh quy định tại Luật TTQT năm 2020. <i>(Khoản này hiện là khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định hiện tại)</i>
Khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Phú Thọ	Đề nghị hướng dẫn chi tiết thêm về trình tự, biểu mẫu, thời hạn cụ thể trong các bước như tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp, tham mưu, thông báo với đối tác nước ngoài, đặc biệt trong trường hợp đối tác là địa phương, tổ chức nước ngoài không có cơ quan đại diện tại Việt Nam.	Bộ Ngoại giao xin giải trình như sau: dự thảo Nghị định không quy định cứng trình tự, thủ tục cũng như thời hạn cụ thể để tạo linh hoạt cho địa phương và tiến độ trao đổi với phía đối tác nước ngoài. <i>(Khoản này hiện là khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị định hiện tại)</i>
Khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Bắc Giang	Tại điểm c, đề nghị nghiên cứu, xem xét rút gọn quy trình đối với trường hợp các TTQT nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh chỉ có sự điều chỉnh về tên gọi, tên cơ quan trong thỏa thuận bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính các cấp, mà vẫn kế thừa toàn bộ hoặc một phần các nội	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu và bổ sung quy định theo hướng đối với TTQT nhân danh cơ quan cấp tỉnh, trường hợp chỉ sửa về tên gọi bên ký kết Việt Nam, cơ quan cấp tỉnh chủ động tiến hành thủ tục sửa đổi TTQT mà không cần xin ý kiến của Bộ Ngoại giao và các cơ quan có liên quan. <i>(Khoản này hiện là khoản 3 Điều 3 dự thảo)</i>

		dung trong các thỏa thuận đã được xin ý kiến từ các Bộ, ban, ngành trung ương.	<i>Nghị định hiện tại)</i>
Điều 4 Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Phú Thọ	Đồng tình với quy định UBND cấp tỉnh được quyết định thay thế hoặc kế thừa các TTQT đã ký kết trước đây bởi UBND cấp huyện. Tuy nhiên, để đảm bảo tính thống nhất, đề nghị bổ sung hướng dẫn cụ thể về nguyên tắc kế thừa nội dung, quyền và nghĩa vụ, cơ chế thông báo chính thức với đối tác nước ngoài, đặc biệt đối với các TTQT đang trong quá trình triển khai dở dang.	Bộ Ngoại giao xin giải trình như sau: Dự thảo Nghị định cho phép Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định việc sửa đổi, bổ sung hoặc chấm dứt hiệu lực của TTQT này trong trường hợp cần thiết hoặc ký kết TTQT mới nhân danh cấp tỉnh để thay thế. TTQT bản chất là thỏa thuận giữa hai bên, phục vụ lợi ích, nhu cầu của cả hai bên. Do đó, Chủ tịch UBND cấp tỉnh sẽ tự quyết định việc kế thừa nội dung, quyền và nghĩa vụ để trao đổi thống nhất với phía nước ngoài. Cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh chịu trách nhiệm thông báo với bên ký-kết-nước-ngoài-về-việc-kế-thừa-TTQT. <i>(Điều này hiện là Điều 3 dự thảo Nghị định hiện tại)</i>
Điều 4 Dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đề nghị bổ sung nội dung “Đối với các TTQT nhân danh Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới đã ký kết bị tác động do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính” để phù hợp với sự sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của các tỉnh.	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu và thể hiện tại khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị định hiện tại. <i>(Điều này hiện là Điều 3 dự thảo Nghị định hiện tại)</i>
Điều 4 Dự thảo Nghị định	Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa	Cần nhắc bổ sung hướng dẫn xử lý đối với các trường hợp sau: <i>(i) Trường hợp nhiều cơ quan khác</i>	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu , cụ thể: Đối với ý kiến (i), Bộ Ngoại giao bổ sung một khoản quy định trường hợp này theo hướng

		<i>nhau kế thừa chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan cấp Sở thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính đang thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến việc ký kết, thực hiện TTQT (chẳng hạn chức năng, nhiệm vụ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được kế thừa bởi Sở Văn hóa & Thể thao và Sở Du lịch như trường hợp tỉnh Ninh Thuận sáp nhập vào tỉnh Khánh Hòa; chức năng, nhiệm vụ của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được phân bổ cho các Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo sau khi các địa phương kết thúc hoạt động của Sở này từ đầu năm 2025 theo Nghị định số 45/2025/NĐ-CP). Theo đó, cần bổ sung quy định về việc xác định cơ quan tiếp nhận TTQT và quy trình thực hiện. Cục kiến nghị quy định cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh là đầu mối tổng hợp các TTQT trong trường hợp này và tham mưu UBND tỉnh về việc chỉ định Sở kế thừa phù hợp tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị định.</i> <i>(ii) Trường hợp xử lý TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới tại các xã biên giới thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính. Đối với</i>	Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cơ quan tiếp nhận TTQT trên cơ sở tham mưu của Sở Ngoại vụ (thể hiện tại điểm b khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị định hiện tại). Đối với ý kiến (ii), Bộ Ngoại giao bổ sung quy định liên quan đến TTQT nhân danh UBND cấp xã ở khu vực biên giới bị tác động do tổ chức, sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp (thể hiện tại khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị định hiện tại).

		các TTQT đã ký kết của các xã biên giới thuộc diện chia tách, sáp nhập, cần có quy định hướng dẫn về việc xử lý các thỏa thuận này để đảm bảo không có vướng mắc trong triển khai, trong đó lưu ý quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn xã kế thừa TTQT và đảm bảo vai trò tham mưu của cơ quan ngoại vụ cấp tỉnh.	(Điều này hiện là Điều 3 dự thảo Nghị định hiện tại)
Điều 4 dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị bổ sung quy định TTQT nhân danh UBND cấp xã biên giới đã được ký kết trước 01/7/2025 bị tác động bởi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và do sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp.	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu một phần và thể hiện tại dự thảo Nghị định đối với đề nghị liên quan đến UBND cấp xã ở khu vực biên giới (thể hiện tại khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị định hiện tại). Đối với các TTQT đang trong giai đoạn đàm phán-nhưng-chưa-ký, cơ quan tiếp-nhận-chủ động trao đổi, thống nhất với phía Bạn. Dự thảo Nghị định chỉ điều chỉnh các trường hợp TTQT đã ký kết.
		Đề nghị bổ sung quy định hoặc hướng dẫn cụ thể về việc xử lý các thỏa thuận đang trong giai đoạn đàm phán nhưng chưa ký trước 01/7/2025. Đề nghị hướng dẫn cụ thể cơ chế phối hợp nội bộ trong tỉnh giữa đơn vị tiếp nhận chức năng và Sở Ngoại vụ để đảm bảo thống nhất trong xử lý TTQT.	Cơ chế phối hợp nội bộ trong tỉnh thuộc phạm vi của địa phương, do đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần quyết định, không phù hợp để đưa vào nội dung dự thảo Nghị định. (Điều này hiện là Điều 3 dự thảo Nghị định hiện tại)
Điều 4 dự thảo Nghị định	Bộ Tài chính	Đề nghị bổ sung vào điểm c khoản 1 Điều 4, điểm a khoản 2 Điều 4, điểm a khoản 3 Điều 4, điểm a khoản 4 Điều 4,	Bộ Ngoại giao xin giải trình như sau: cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đề xuất ký chủ động quyết

		điểm b khoản 4 Điều 4, điểm a khoản 5 Điều 4, khoản 6 Điều 4 quy định theo hướng sau khi thông báo cho bên ký kết nước ngoài về việc kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ theo thoả thuận quốc tế hoặc thay đổi bên ký kết Việt Nam, và bên ký kết nước ngoài không phản đối việc này thì tổ chức ký kết lại thoả thuận quốc tế. Trong trường hợp không ký kết lại thì yêu cầu bên ký kết nước ngoài có văn bản đồng ý với việc kế thừa hoặc thay đổi bên ký kết Việt Nam này.	định việc chấm dứt TTQT đã ký kết và ký mới TTQT phù hợp với trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật hiện hành, trên cơ sở thống nhất với bên ký kết nước ngoài. <i>(Điều này hiện là Điều 3 dự thảo Nghị định hiện tại)</i>
Điều 4 dự thảo Nghị định	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp nhận thấy Điều 4 dự thảo Nghị định hiện quy định trách nhiệm của các cơ quan được tiếp nhận đối với từng trường hợp của TTQT khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhà nước mà không phải quy định điều khoản chuyển tiếp. Bên cạnh đó, Điều 5 dự thảo Nghị định cũng quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện. Thực hiện Mẫu số 25 Phụ lục số III kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và để tránh trùng lặp, Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ gộp nội dung của Điều 4 và Điều 5 dự thảo Nghị định thành 01 điều quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện, trong đó quy định rõ trách	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu và gộp Điều 4 và Điều 5 thành Điều 3 dự thảo Nghị định hiện tại quy định về Trách nhiệm tổ chức thực hiện và chỉnh sửa quy định liên quan đến trách nhiệm của Bộ Ngoại giao.

		nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan đảm bảo nguyên tắc “05 rõ” (rõ người thực hiện, rõ nội dung công việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm và rõ kết quả). Đồng thời, Bộ Tư pháp đề nghị bổ sung thêm trách nhiệm của Bộ Ngoại giao như sau: “Bộ Ngoại giao chịu trách nhiệm phối hợp với các Bộ ngành và hỗ trợ chính quyền địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong quá trình xử lý các TTQT được kế thừa...” để đảm bảo đầy đủ.	(Điều này hiện là Điều 3 dự thảo Nghị định hiện tại)
Điều 5 dự thảo Nghị định	UBND tỉnh Điện Biên	Đề nghị hướng dẫn phương án xử lý trường hợp bên nước ngoài không phản hồi việc thay đổi tên cơ quan ký kết.	Bộ Ngoại giao xin giải trình như sau: Dự thảo Nghị định có quy định cho phép cơ quan tiếp nhận trao đổi với bên ký kết nước ngoài về việc sửa đổi TTQT đã ký. Trường hợp bên ký kết nước ngoài không đồng ý, hai bên có thể thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực và ký kết TTQT mới. (Điều này hiện là Điều 3 dự thảo Nghị định hiện tại)
Khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định	Bộ Tài chính	Tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị định về trách nhiệm tổ chức thực hiện giao “Bộ Tài chính hỗ trợ chính quyền địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc (nếu có) liên quan đến nguồn kinh phí chi cho việc tổ chức thực hiện TTQT được kế thừa trong quá trình	Bộ Ngoại giao xin giải trình như sau: theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 29/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, Bộ Tài chính thực hiện quản lý nhà nước về ngân sách nhà nước. Do đó, quy định về việc Bộ Tài chính hỗ trợ chính quyền địa

		thực hiện Nghị định này”. Theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, kinh phí thực hiện xử lý TTQT nhân danh UBND cấp huyện thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương. Hiện nay, việc bố trí dự toán, quyết toán các khoản chi ngân sách nhà nước đã được quy định cụ thể tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Do đó, đề nghị Bộ Ngoại giao bỏ trách nhiệm của Bộ Tài chính nêu trên.	phương trong vấn đề này là phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài chính. Do đó, Bộ Ngoại giao xin giữ nguyên quy định này. <i>(Khoản này hiện là khoản 9 Điều 3 dự thảo Nghị định hiện tại)</i>
Về bố cục và hình thức văn bản	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Đề nghị Ban soạn thảo rà soát lại nội dung Dự thảo để thống nhất về cách trình bày, bố cục giữa các điều, khoản, đặc biệt trong phần sửa đổi, bổ sung. Một số nội dung nên được trình bày lại rõ ràng hơn để tránh hiểu nhầm khi áp dụng thực tiễn tại địa phương.	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu , rà soát và chỉnh lý dự thảo Nghị định.
	Bộ Tư pháp	Đề nghị thiết kế bố cục dự thảo Nghị định theo Mẫu số 25 Phụ lục số III kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP), ví dụ như phân tách các nội dung của dự thảo Nghị định	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu , rà soát và chỉnh lý dự thảo Nghị định.

		tương ứng với Mẫu số 25, theo đó Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định...); Điều 2 (thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều,... của Nghị định); Điều... (Trách nhiệm tổ chức thực hiện); Điều:... (Điều khoản thi hành).	
	Bộ Tài chính	Theo Mẫu Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều (Mẫu số 25 Phụ lục III Nghị định số 78/2025/NĐ-CP), nội dung về hiệu lực thi hành của Nghị định và điều khoản chuyển tiếp thuộc điều khoản thi hành; đồng thời nội dung về trách nhiệm tổ chức thực hiện được đặt phía trên điều khoản thi hành.	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu , rà soát và chỉnh lý dự thảo Nghị định.
		Qua rà soát, dự thảo Nghị định đang sắp xếp nội dung về trách nhiệm tổ chức thực hiện (Điều 5 dự thảo Nghị định) phía dưới nội dung về hiệu lực thi hành (Điều 3 dự thảo Nghị định) và điều khoản chuyển tiếp (Điều 4 dự thảo Nghị định). Do đó, đề nghị Bộ Ngoại giao nghiên cứu, kết cấu lại Nghị định theo bố cục tại Mẫu số 25 Phụ lục III Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	

	Bộ Công an	Đề nghị rà soát, đối chiếu kỹ lưỡng thể thức trình bày văn bản để xây dựng được chính xác (ví dụ: ký hiệu quy định tại nội dung của các điểm a, b, c, d khoản 1; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3; điểm a, b khoản 4; điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 4).	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu , rà soát và chỉnh lý dự thảo Nghị định.
	Bộ Công an	Theo quy định tại khoản 2 Điều 63 Nghị định 78, mỗi điểm trong bố cục của văn bản chỉ được thể hiện một ý; không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong cùng một điểm.	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu và thể hiện phù hợp tại dự thảo Nghị định.
Về kỹ thuật soạn thảo văn bản	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ tiếp tục rà soát, chỉnh lý nội dung dự thảo Nghị định để bảo đảm tính chính xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản.	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu và tiếp tục rà soát, chỉnh lý dự thảo Nghị định.
Về các nội dung khác,	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Đề nghị Bộ Ngoại giao khi hoàn thiện Dự thảo cần tổ chức hội nghị/lớp tập huấn trực tuyến để phổ biến các nội dung mới sau khi Nghị định được ban hành, giúp các địa phương hiểu rõ và triển khai đồng bộ, hiệu quả. Các biểu mẫu, thủ tục hành chính liên quan đến ký kết TTQT cần được đơn giản hóa và số hóa, tạo thuận lợi cho địa phương trong quá trình xử lý hồ sơ.	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu . Sau khi Nghị định được ban hành, Bộ Ngoại giao sẽ tổ chức tập huấn cho các bộ, ngành, địa phương.

	UBND tỉnh Bình Định	Đề nghị Bộ Ngoại giao xem xét, đề xuất Chính phủ trình Quốc hội xem xét, điều chỉnh, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) và Luật TTQT theo hướng quy định UBND cấp tỉnh hoặc UBND cấp xã kế thừa TTQT nhân danh UBND cấp huyện đã ký kết trước ngày 01/7/2025 sau khi thống nhất với các đối tác nước ngoài đã tham gia ký kết, đồng thời bổ sung UBND cấp xã có thẩm quyền ký kết và thực hiện TTQT.	Bộ Ngoại giao xin giải trình như sau: Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2025.
	UBND tỉnh Lạng Sơn, UBND tỉnh Bắc Ninh	Đề nghị nghiên cứu, đề xuất sửa, bổ sung Luật TTQT và Nghị định 64 theo hướng mở rộng đối tượng, thay thế chủ thể <u>UBND cấp xã biên giới bằng UBND xã</u>, phường nói chung, không riêng đối với xã biên giới. Lý do: Thực hiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thì quy mô, tính chất, năng lực của cấp xã sẽ thay đổi theo hướng được tăng cường, mở rộng hơn; dự kiến chính quyền cấp xã sẽ phát sinh nhu cầu hợp tác, ký kết TTQT như cấp huyện hiện nay; việc bổ sung, mở rộng đối tượng ký kết TTQT đến cấp xã không riêng các xã biên giới sẽ tạo điều kiện cho chính quyền cấp xã chủ động hơn trong triển khai nhiệm vụ công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế, đồng thời	Bộ Ngoại giao xin giải trình như sau: Nghị định này chỉ sửa đổi bổ sung các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật TTQT năm 2020, không thể sửa đổi quy định về chủ thể ký kết TTQT theo Luật TTQT năm 2020. Trong thời gian tới, Bộ Ngoại giao sẽ nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật TTQT. Bộ Ngoại giao xin ghi nhận ý kiến này và nghiên cứu khi tiến hành sửa đổi Luật.

		tránh phụ thuộc hoàn toàn vào cấp tỉnh.	
	UBND tỉnh Thái Nguyên	(i) Đề nghị hướng dẫn mẫu biểu, quy trình rà soát, phân loại và cập nhật thông tin các TTQT bị ảnh hưởng do sắp xếp đơn vị hành chính để các địa phương có căn cứ thực hiện thống nhất, đầy đủ. (ii) Đề nghị xem xét bổ sung hướng dẫn quy trình làm việc, trao đổi với đối tác nước ngoài trong trường hợp phải thông báo việc kế thừa hoặc sửa đổi TTQT, đồng thời có cơ chế hỗ trợ chuyên môn đối với các địa phương trong quá trình triển khai. (iii) Trường hợp địa phương cần thiết phải thay thế TTQT cũ bằng TTQT mới, đề nghị có hướng dẫn cụ thể về nội dung, hình thức, quy trình ký kết để bảo đảm tính kế thừa, minh bạch và tuân thủ đúng các quy định hiện hành. (iv) Sau khi Nghị định được ban hành, đề nghị Bộ Ngoại giao tiếp tục phối hợp với các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, đặc biệt là hỗ trợ giải quyết các tình huống phát sinh liên quan đến TTQT đã ký kết nhân danh cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, nhân danh UBND cấp huyện, bảo đảm	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu, giải trình như sau: Về ý kiến (i), việc rà soát dựa trên nội dung cụ thể của TTQT và tình hình thực tế ở địa phương, do đó, Bộ Ngoại giao cho rằng các địa phương cần chủ động tổng hợp các TTQT bị tác động để đề xuất phương án xử lý phù hợp đối với từng TTQT. Dự kiến Bộ Ngoại giao sẽ ban hành văn bản hành chính hoặc thông tư của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao để hướng dẫn các biểu mẫu sau khi Nghị định được ban hành. Về ý kiến (ii), nội dung quy trình làm việc, trao đổi với bên ký kết nước ngoài không nằm trong phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 64. Các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế để trao đổi, thống nhất với bên ký kết nước ngoài. Bộ Ngoại giao sẽ hỗ trợ các địa phương trong trường hợp cần thiết. Về ý kiến (iii), việc ký mới TTQT được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành. Do đó, không cần có hướng dẫn bổ sung cho nội dung này. Về ý kiến (iv) và (v), Bộ Ngoại giao sẽ tiếp tục hỗ trợ các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện và tổ chức tập huấn cho địa phương sau khi Nghị định được ban hành.

		hiệu lực và hiệu quả trong công tác đối ngoại của địa phương. (v) Đề nghị xem xét, tổ chức tập huấn cho cán bộ địa phương về rà soát, xử lý TTQT được kế thừa và hướng dẫn soạn thảo, bổ sung, sửa đổi TTQT theo quy định hiện hành, nhằm bảo đảm triển khai thống nhất, hiệu quả tại địa phương.	
	UBND tỉnh Phú Thọ	Đề nghị Bộ Ngoại giao tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ năng xử lý hồ sơ TTQT trong bối cảnh thay đổi mô hình tổ chức hành chính. Đề nghị xây dựng một bộ tài liệu hướng dẫn thực hành kèm các biểu mẫu chuẩn, để hỗ trợ các cơ quan địa phương thực hiện đúng quy trình và yêu cầu pháp lý.	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu và dự kiến sẽ ban hành văn bản hành chính hoặc thông tư của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao để hướng dẫn các biểu mẫu sau khi Nghị định được ban hành.
	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Đề nghị bổ sung 01 điều, cụ thể: Điều 1. Sửa đổi tên gọi của Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức như sau:	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu và thể hiện thành 01 khoản của Điều 1 dự thảo Nghị định.

		Nghị định về ký kết và thực hiện TTQT nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.	
	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Đề nghị rà soát đồng bộ với các luật liên quan để tránh mâu thuẫn, khắc phục khoảng trống pháp lý.	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu và tiếp tục rà soát, chỉnh lý, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật.
Hồ sơ dự thảo Nghị định	Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp đề nghị Quý Bộ rà soát và bổ sung đủ thành phần hồ sơ lấy ý kiến dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, ví dụ như bổ sung thêm bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn (nếu có)...	Bộ Ngoại giao xin tiếp thu , hoàn thiện hồ sơ gửi thẩm định theo đúng quy định hiện hành.